Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Ngày ký: 12-02-2025 14:20:54 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1507 /UBND-KT V/v triển khai thực hiện Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính.	*Khánh Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2025*

Kính gửi: Sở Tài chính.

UBND tỉnh nhận được Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Về vấn đề này, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài phổ biến, triển khai thực hiện Thông tư trên cho các cơ quan, đơn vị liên quan biết và thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo, tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh./.

(Sao gửi Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, Tp;
- Lưu: VT, TL, HL.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hoàng

Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 04/02/2025 17:29:35 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2025/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

THÔNG TƯ

Thông tư hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây viết tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và lực lượng vũ trang do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp (sau đây viết tắt là sắp xếp tổ chức bộ máy) theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc xác định nguồn kinh phí, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động theo các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định tại các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền (nếu có).

4. Đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ nghỉ thôi việc theo nguyện vọng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức; cán bộ, công chức cấp xã; lực lượng vũ trang và người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập)

1. Cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm để chi trả các chế độ sau:

a) Kinh phí bảo lưu mức lương chức vụ cũ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc hết thời hạn bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

b) Tiếp tục trả nguyên tiền lương hiện hưởng (bao gồm cả các khoản phụ cấp lương) theo vị trí việc làm trước khi được cơ quan, tổ chức, đơn vị cử đi tăng cường

đi công tác ở cơ sở theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

c) Chính sách nâng bậc lương quy định tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 12 và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

d) Chi tiền thưởng cho các đối tượng theo quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 12; khoản 2 Điều 13 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

2. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ còn lại (ngoài các chính sách, chế độ tại khoản 1 Điều này) tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 15 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP như sau:

a) Đối với đối tượng cán bộ, công chức, người lao động, lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây viết tắt là các bộ, cơ quan trung ương) thì ngân sách trung ương đảm bảo;

b) Đối với các đối tượng cán bộ, công chức; cán bộ, công chức cấp xã và người lao động thuộc, trực thuộc các đơn vị do địa phương quản lý: Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách được tổng hợp vào nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương.

3. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau hợp nhất, sáp nhập thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Đối với kinh phí thực hiện chế độ này ở địa phương được tổng hợp vào nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ: Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, trong đó lưu ý:

a) Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước để xác định nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước cấp thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP là số người dự kiến thuộc diện hưởng chính sách, chế độ trong phạm vi số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao;

b) Đối với số người nằm ngoài chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động: Các cơ quan, đơn vị tự sắp xếp từ dự toán ngân sách nhà nước được giao, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả cho các đối tượng.

3. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ từ nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

4. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 2 và khoản 3 Điều này như sau:

a) Đơn vị sử dụng dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên được giao hàng năm để chi trả các chế độ quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

b) Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ còn lại (ngoài các chính sách, chế độ tại điểm a khoản này) tại Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 12, Điều 15 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP như sau:

- Đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là các bộ, cơ quan trung ương) thì ngân sách trung ương đảm bảo;

- Đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý: Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách được tổng hợp vào nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương.

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sau hợp nhất, sáp nhập được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm đối với viên chức: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Đối với kinh phí thực hiện chế độ này ở địa phương được tổng hợp vào nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương.

Điều 4. Phương thức chuyển kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm khoản kinh phí tương đương với số tiền đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ bảo hiểm hưu trí và tử tuất quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP

Căn cứ hồ sơ nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan bảo hiểm xã hội tính toán khoản kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hằng năm tương đương với số tiền đóng bảo hiểm xã hội hằng năm vào quỹ hưu trí, tử tuất cho thời gian cán bộ, công chức, viên chức,

người lao động và lực lượng vũ trang được nghỉ hưu trước tuổi trong thời gian từ đủ 05 năm đến đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không bị trừ tỷ lệ lương hưu, định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng gửi cơ quan tài chính chậm nhất đến ngày 15 tháng 11 hàng năm để chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm xã hội như sau:

1. Đối với cán bộ, công chức,viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương thì do ngân sách trung ương đảm bảo: Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổng hợp, gửi Bộ Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm xã hội.

2. Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người lao động thuộc, trực thuộc các đơn vị do địa phương quản lý: Kinh phí thực hiện được tổng hợp vào nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương. Cơ quan bảo hiểm xã hội tổng hợp, gửi cơ quan tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm xã hội.

Điều 5. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn. Thông tư này hướng dẫn bổ sung một số quy định như sau:

1. Lập dự toán

a) Đối với các bộ, cơ quan ở trung ương:

Căn cứ các quy định tại Điều 18 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, hướng dẫn tại Thông tư này; tình hình thực hiện chính sách, chế độ (bao gồm số đối tượng và số tiền trợ cấp cho từng đối tượng do ngân sách nhà nước chi trả), dự kiến kế hoạch thực hiện năm sau liền kề, các bộ, cơ quan ở trung ương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ để tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí, giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách trong dự toán hàng năm của các bộ, cơ quan ở trung ương.

b) Đối với cơ quan bảo hiểm xã hội:

Trên cơ sở danh sách đối tượng hưởng chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang tính toán khoản kinh phí tương đương với số tiền đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ bảo hiểm hưu trí và tử tuất, gửi cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan bảo hiểm xã hội.

Căn cứ hồ sơ nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan bảo hiểm xã hội lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hằng năm tương đương với số tiền đóng bảo hiểm xã hội hằng năm vào quỹ hưu trí, tử tuất cho thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nghỉ hưu trước tuổi trong thời gian từ đủ 05 năm đến đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không bị trừ tỷ lệ lương hưu, gửi cơ quan tài chính làm cơ sở bố trí dự toán hằng năm của cơ quan bảo hiểm xã hội.

c) Đối với các địa phương:

Căn cứ các quy định tại Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, hướng dẫn tại Thông tư này; tình hình thực hiện chính sách, chế độ (bao gồm số đối tượng và số tiền trợ cấp cho từng đối tượng do ngân sách nhà nước chi trả), dự kiến kế hoạch thực hiện chính sách, chế độ năm sau liền kề, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp chung vào nhu cầu cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của địa phương. Trường hợp đã sử dụng hết nguồn cải cách tiền lương của địa phương mà không đáp ứng đủ nhu cầu thì ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ phần chênh lệch thiếu cho địa phương.

d) Riêng đối với năm 2025, các cơ quan, đơn vị căn cứ số đối tượng hưởng chế độ, chính sách do ngân sách nhà nước chi trả, định mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và hướng dẫn về nguồn kinh phí quy định tại Thông tư này lập dự toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí còn thiếu theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí; các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng nguồn dự toán được giao để kịp thời chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí

a) Đối với các bộ, cơ quan ở trung ương:

Kinh phí ngân sách nhà nước bố trí thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tại khoản 2 Điều 2 và điểm b khoản 4 Điều 3 Thông tư này được phân bổ vào nguồn kinh phí không giao tự chủ của các đơn vị sử dụng ngân sách.

Trên cơ sở danh sách đối tượng hưởng chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các bộ, cơ quan trung ương thực hiện chi trả các chế độ, chính sách theo quy định.

b) Đối với các địa phương:

Trên cơ sở danh sách đối tượng và kinh phí để thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho các đối tượng theo quy định.

3. Việc quyết toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy được tổng hợp chung vào báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán của cơ quan, đơn vị hàng năm theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (250 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Khắng